

ĐỀ THI THAM KHẢO

KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Hà Nội, 01/2024

ĐỀ THI THAM KHẢO

ĐỀ SỐ 10 – TLCAHS4

Năm 2024

I. Giới thiệu

Tên kỳ thi: Đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông (High-school Student Assessment, HSA)

Mục đích kỳ thi HSA:

- Đánh giá năng lực học sinh THPT theo chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục phổ thông;
- Định hướng nghề nghiệp cho người học trên nền tảng năng lực cá nhân;
- Cung cấp thông tin, dữ liệu cho các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tham khảo, sử dụng kết quả kỳ thi để tuyển sinh đại học, đào tạo nghề.

(Ghi chú: Mặc dù có 3 mục tiêu nhưng học sinh tham dự kỳ thi này vẫn chủ yếu với mục đích là dùng kết quả thi để xét tuyển vào các trường, các ngành đào tạo trong Đại học Quốc gia Hà Nội và một số trường đại học bên ngoài)

Hình thức thi, Lịch thi

Kỳ thi HSA là bài thi trên máy tính, được tổ chức thành 8 đợt thi hàng năm, đợt một vào tháng 3 và đợt cuối vào tháng 6

II. Nội dung đề thi Cấu trúc chung của đề thi

	Lĩnh vực	Câu hỏi	Thời gian (phút)	Điểm tối đa
Phần 1: Tư duy định lượng	Toán	50	75	50
Phần 2: Tư duy định tính	Ngữ văn - Ngôn ngữ	50	60	50
Phần 3: Khoa học	Tự nhiên - Xã hội	50	60	50

Nội dung trong đề thi

Phần thi	Lĩnh vực kiến thức	Mục tiêu đánh giá	Số câu, Dạng câu, tỉ lệ dễ - khó	Lớp
Phần 1 Tư duy định lượng Toán học (75 phút)	Đại số; Hình học; Giải tích; Thống kê và xác suất sơ cấp.	Thông qua lĩnh vực Toán học, đánh giá năng lực giải quyết vấn đề, suy luận, lập luận, tư duy logic, tư duy tính toán, khái quát hóa, mô hình hóa toán học, sử dụng ngôn ngữ và biểu diễn toán học, tư duy trừu tượng không gian.	35 câu trắc nghiệm và 15 câu điền số 20% cấp độ 1 60% cấp độ 2 20% cấp độ 3	Lớp 12: 70% Lớp 11: 20% Lớp 10: 10%
Phần 2 Tư duy định tính Ngữ văn -	Ngữ liệu liên quan đến nhiều lĩnh vực trong đời sống như văn học, ngôn ngữ (từ vựng -	Thông qua lĩnh vực Ngữ văn - Ngôn ngữ, đánh giá năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy logic, tư	50 câu trắc nghiệm 20% cấp độ 1	Lớp 12: 70% Lớp 11: 20%

Ngôn ngữ (60 phút)	ngữ pháp), văn hóa, xã hội, lịch sử, địa lý, nghệ thuật, v.v.	duy ngôn ngữ tiếng Việt.	60% cấp độ 2 20% cấp độ 3	Lớp 10: 10%
Phần 3 Khoa học Tự nhiên - Xã hội (60 phút)	Vật Lý: Cơ học, Điện học, Quang học, Từ trường, hạt nhân nguyên tử, Lượng tử ánh sáng...	Thông qua lĩnh vực Khoa học tự nhiên, xã hội: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử và Địa lý đánh giá năng lực tìm hiểu, khám phá và ứng dụng khoa học: khả năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, tư duy, lập luận và tổng hợp, ứng dụng, am hiểu đời sống kinh tế xã hội; khả năng tái hiện sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử thông qua lĩnh vực Lịch sử; Khả năng nhận thức thế giới theo quan điểm không gian thông qua lĩnh vực Địa lý; Khả năng nghiên cứu và thực nghiệm thông qua lĩnh vực Vật lý, Hóa học và Sinh học.	Mỗi môn có: 9 câu trắc nghiệm và 1 câu điền số 20% cấp độ 1 60% cấp độ 2 20% cấp độ 3	Lớp 12: 70% Lớp 11: 30% Lớp 10: 0%
	Hóa học: Hóa học đại cương (các nguyên tố, cấu tạo nguyên tử); Hóa vô cơ; Hóa hữu cơ...			
	Sinh học: Sinh học cơ thể, Di truyền và biến dị, Tiến hóa....		Mỗi môn có 10 câu đều là trắc nghiệm 20% cấp độ 1 60% cấp độ 2 20% cấp độ 3	
	Lịch sử: Lịch sử thế giới cận – hiện đại Lịch sử Việt Nam cận – hiện đại ...			
	Địa lý và Giáo dục Công dân: Địa lý tự nhiên, Địa lý dân cư, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Địa lý các ngành kinh tế, Địa lý các vùng kinh tế.			

3. Hướng dẫn

Bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) của Trung tâm Khảo thí Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) hướng tới đánh giá toàn diện năng lực học sinh trung học phổ thông (THPT).

Bài thi ĐGNL học sinh THPT gồm 03 phần. Các câu hỏi của bài thi được đánh số lần lượt từ 1 đến 150 gồm 132 câu hỏi trắc nghiệm khách quan bốn lựa chọn từ các đáp án A, B, C hoặc D và 18 câu hỏi điền đáp án. Trường hợp bài thi có thêm câu hỏi thử nghiệm thì số câu hỏi không vượt quá 155 câu. Mỗi câu hỏi trắc nghiệm có một đáp án duy nhất được lựa chọn từ các đáp án A, B, C hoặc D cho trước. Thí sinh chọn đáp án bằng cách nhấp chuột trái máy tính  vào ô tròn trống (○), máy tính sẽ tự động ghi nhận và hiển thị thành ô tròn màu đen (●). Trường hợp bạn chọn câu trả lời lần thứ nhất và muốn chọn lại câu trả lời thì đưa con trỏ chuột máy tính đến đáp án mới và nhấp chuột trái. Ô tròn màu đen mới (●) sẽ được ghi nhận và ô tròn cũ sẽ trở lại trạng thái ban đầu (○). Đối với các câu hỏi điền đáp án, thí sinh nhập đáp án vào ô trống dạng số nguyên dương, nguyên âm hoặc phân số tối giản (**không nhập đơn vị vào đáp án**). Mỗi câu trả lời đúng được 01 điểm, câu trả lời sai hoặc không trả lời được 0 điểm. Hãy thận trọng trước khi lựa chọn đáp án của mình.

4. Tiến trình làm bài thi trên máy tính

Khi BẮT ĐẦU làm bài, màn hình máy tính sẽ hiển thị phần thi thứ nhất:

Phần 1: Tư duy định lượng (50 câu hỏi, 75 phút)

Thí sinh làm lần lượt các câu hỏi. Nếu bạn kết thúc phần 1 trước thời gian quy định. Bạn có thể chuyển sang phần thi thứ hai. Khi hết thời gian phần 1, máy tính sẽ tự động chuyển sang phần thi thứ hai. Nếu phần thi có thêm câu hỏi thử nghiệm, máy tính sẽ cộng thời gian tương ứng để hoàn thành tất cả các câu hỏi.

Phần 2: Tư duy định tính (50 câu hỏi, 60 phút)

Câu hỏi được đánh thứ tự tiếp nối theo thứ tự câu hỏi của phần thi thứ nhất. Nếu bạn kết thúc phần 2 trước thời gian quy định, bạn có thể chuyển sang phần thi thứ ba. Khi hết thời gian quy định, máy tính sẽ tự động chuyển sang phần thi thứ ba.

Phần 3: Khoa học (50 câu hỏi, 60 phút)

Câu hỏi được đánh thứ tự tiếp nối theo thứ tự câu hỏi của phần thi thứ hai cho đến câu hỏi cuối cùng. Nếu bạn kết thúc phần 3 trước thời gian quy định, bạn có thể bấm NỘP BÀI để hoàn thành bài thi sớm. Khi hết thời gian theo quy định, máy tính sẽ tự động NỘP BÀI.

Khi KẾT THÚC bài thi, màn hình máy tính sẽ hiển thị kết quả thi của bạn.

-----***-----



Đề thi tham khảo

Kỳ thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông

PHẦN 1: TƯ DUY ĐỊNH LƯỢNG

Lĩnh vực: Toán học

50 câu hỏi - 75 phút

Đọc và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 50

BẮT ĐẦU

**Câu 1**

Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m trong khoảng $(-10,10)$ để phương trình $\log_3^2 x + 2\log_3 x + m - 1 = 0$ có nghiệm?

A. 9**B. 12****C. 10****D. 7****Câu 2**

Tìm nguyên hàm của $\frac{1}{1+\cos x}$?

A. $\tan\left(\frac{x}{2}\right) + C$ **B. $\cot\left(\frac{x}{2}\right) + C$** **C. $\cos\left(\frac{x}{2}\right) + C$** **D. $\sin\left(\frac{x}{2}\right) + C$** **Câu 3**

Cho số phức z thỏa mãn $z(1+i) + 10i = 5$. Tìm phần ảo của số $\bar{z}$?

A. $\frac{15}{2}$ **B. $\frac{-5}{2}$** **C. $\frac{5}{2}$** **D. $\frac{-15}{2}$** **Câu 4**

Cho hình thang $ABCD$ có $A(1,3); B(4,5); D(-5;0)$. Cho $3AB = DC$. Tìm tọa độ điểm C ?

A. $C(4;6)$ **B. $C(-4;6)$** **C. $C(-4;-6)$** **D. $C(6;4)$** **Câu 5**

Cho tập số $\{1,2,3,4,5\}$. Có bao nhiêu số có 4 chữ số khác nhau được lấy từ tập trên mà có chữ số 2 và 3 đứng cạnh nhau?

Đáp án:

Câu 6

Trong không gian với hệ trục tọa độ $Oxyz$, cho mặt cầu (S) có tâm nằm trên mặt phẳng Oxy và đi qua ba điểm $A(1;2;-4), B(1;-3;1), C(2;2;3)$. Tọa độ tâm (I) của mặt cầu là?

A. $I(-2;-1;0)$ **B. $I(2;1;0)$** **C. $I(-2;1;0)$** **D. $I(1;2;0)$** **Câu 7**

Cho $\frac{\sin x + \sin 2x + \sin 3x}{\cos x + \cos 2x + \cos 3x} = \tan x$. Tính tổng số nghiệm trong nửa khoảng $(0; 2\pi]$?

Đáp án:

Câu 8

Cho OA, OB, OC đôi một vuông góc với nhau. Cho $OA = 3a, OB = 4a, OC = 5a$. Cho $D \in OC$ sao



cho $OD = 2a$. Tính V_{ABCD} ?

A. $3a^3$

B. $6a^3$

C. a^3

D. $9a^3$

Câu 9

Có bao nhiêu tiệm cận của hàm số $y = \frac{x^2 + x + 1}{x^2 - 4}$

A. 3

B. 2

C. 1

D. 4

Câu 10

Tìm $\lim_{x \rightarrow -\infty} \frac{5|x| + 7}{\sqrt{x^2 + x + 1}}$

Đáp án:

Câu 11

Tính $\int_0^{\sqrt[3]{28}} \max(x^2; 1) dx$?

A. $\frac{28}{3}$

B. $\sqrt[3]{28}$

C. 10

D. 5

Câu 12

Cho hàm số $f(x)$ thỏa mãn $f'(x) = x^3 f^2(x) \forall x \in \mathbb{R}$, $f(1) = -4$, Tính $\int_1^2 f(x) dx$?

A. $-\frac{7}{6}$

B. $\frac{6}{7}$

C. $\frac{5}{6}$

D. $\frac{7}{5}$

Câu 13

Cho 6 số $\{1, 2, 3, 4, 5, 6\}$. Có bao nhiêu số có 3 chữ số khác nhau chia hết cho 5?

A. 15

B. 20

C. 25

D. 30

Câu 14

Cho hình chóp $S.ABCD$, $ABCD$ là hình bình hành. Trên SB lấy B' là trung điểm, SD lấy D' là trung điểm. $(AB'D')$ cắt SC tại N . Có $V_1 = V_{S.AB'ND'}$; $V_2 = V_{S.ABCD}$. Tính $6 \frac{V_1}{V_2}$?

A. $\frac{1}{12}$

B. $\frac{1}{6}$

C. $\frac{1}{2}$

D. 1

Câu 15

Cho hệ phương trình $\begin{cases} (m+1)x + y = 2m+2 \\ x + (m+1)y = m+2 \end{cases}$. Gọi S là tập hợp các giá trị nguyên của m để hệ phương trình có nghiệm nguyên duy nhất. Tổng các phần tử của S là ?



A. -1

B. -4

C. -3

D. 4

Câu 16

Cho hàm số $y = x^3 - x^2 + (2m+9)x - 2$. Có bao nhiêu giá trị nguyên m thuộc đoạn $[-10;10]$ để đồ thị hàm số có hai điểm cực trị nằm về hai phía của trục hoành?

Đáp án:

Câu 17

Có bao nhiêu số nguyên x sao cho ứng với mỗi x có không quá 2022 số nguyên y thỏa mãn $\log_4(x^2 + y) \geq \log_3(x + y)$?

A. 224

B. 225

C. 226

D. 227

Câu 18

Tính $\lim \left(\frac{1}{n^2} + \frac{3}{n^2} + \frac{5}{n^2} + \dots + \frac{2n-1}{n^2} \right)$?

Đáp án:

Câu 19

Cho: $x + y + z + t = 5$ số nghiệm nguyên dương thỏa mãn phương trình là?

Đáp án:

Câu 20

Cho $f(x) + 2 = f(2x+1) - 8x$. $\int_0^1 f(x) = 1$. Tính $\int_0^3 f(x)$.

Đáp án:

Câu 21

Cho phương trình $\sin 4x \cdot \cos x = \sin 2x \cdot \cos 3x$ có bao nhiêu nghiệm thuộc $[0; 2\pi]$?

A. 1

B. 2

C. 5

D. 4

Câu 22

Bất phương trình $(x^3 - 4x) \ln(x+5) \leq 0$ có bao nhiêu nghiệm nguyên?

Đáp án:

Câu 23

Cho phương trình $x^2 + y^2 - 2mx - 4(m-2)y + 6 - m = 0$ (1). Điều kiện của m để phương trình trên là phương trình đường tròn?

A. $\begin{cases} m > 2 \\ m < 1 \end{cases}$ B. $m > 2$ C. $m < 1$ D. $1 < m < 2$

Câu 24

Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, mặt cầu tâm $I(2;1;3)$ và tiếp xúc với trục Oy có phương trình là?

- A. $(x+2)^2 + (y-1)^2 + (z-3)^2 = \sqrt{13}$.
 B. $(x+2)^2 + (y-1)^2 + (z-3)^2 = 13$.
 C. $(x+2)^2 + (y-1)^2 + (z+3)^2 = \sqrt{13}$.
 D. $(x-2)^2 + (y-1)^2 + (z-3)^2 = 13$.

Câu 25

Hỏi nếu tăng chiều cao của khối trụ lên 3 lần, bán kính của nó lên 5 lần thì thể tích của khối trụ mới sẽ tăng bao nhiêu lần so với khối trụ ban đầu?

Đáp án:

Câu 26

Cho hàm số $y = x^3 - 2x^2 + (m-1)x + 2m$ có đồ thị là (C_m) . Tìm m để tiếp tuyến có hệ số góc nhỏ nhất của đồ thị (C_m) vuông góc với đường thẳng $\Delta: y = -x$

Đáp án:

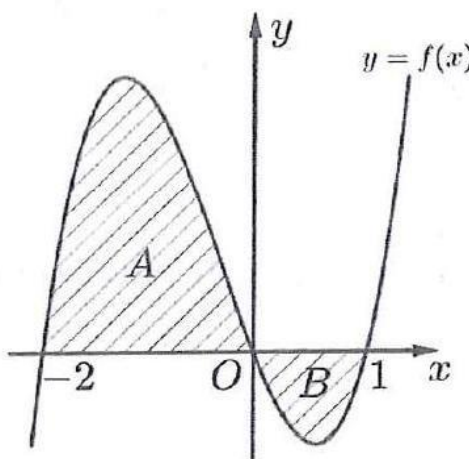
Câu 27

Tìm tham số m để tồn tại duy nhất cặp số $(x; y)$ thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau $\log_{2022}(x+y) \leq 0$ và $x+y+\sqrt{2xy+m} \geq 1$

Đáp án:

Câu 28

Cho hàm số $y = f(x)$ có đồ thị như hình vẽ và diện tích hai phần A, B lần lượt bằng 11 và 2.



Giá trị của $I = \int_{-1}^0 f(3x+1)dx$ bằng

Đáp án:

Câu 29



Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên đoạn $[0;10]$ thỏa mãn $\int_0^{10} f(x)dx = 6, \int_2^{10} f(x)dx = 1$. Tính $P = \int_0^1 f(2x)dx$.

- A. 5. B. $\frac{5}{2}$. C. 2. D. -5.

Câu 30

Cho hình chóp $S.ABC$ có $SA = SB = SC = 4, AC = 2; ABC$ là tam giác vuông cân tại B . Tính thể tích V của khối chóp $S.ABC$.

- A. $\frac{\sqrt{15}}{5}$ B. $\frac{\sqrt{15}}{3}$ C. $\sqrt{\frac{15}{3}}$ D. $\frac{\sqrt{5}}{3}$

Câu 31

Cho tứ diện $S.ABC$ có thể tích V . Gọi H, M, N, P lần lượt là trung điểm của các cạnh SA, AB, BC, CA . Thể tích khối chóp $H.MNP$ là:

- A. $\frac{V}{10}$ B. $\frac{V}{4}$ C. $\frac{V}{16}$ D. $\frac{V}{8}$

Câu 32

Tổng các giá trị m nguyên để hệ có nghiệm x, y nguyên $\begin{cases} x + (m+1)y = 1 & (1) \\ 4x - y = -2 & (2) \end{cases}$

Đáp án:

Câu 33

Cho tứ diện $OABC$ biết OA, OB, OC đôi một vuông góc với nhau, biết $OA = 3, OB = 4$ và thể tích khối tứ diện $OABC$ bằng 6. Khi đó khoảng cách từ O đến mặt phẳng (ABC) bằng:

- A. $\frac{12}{\sqrt{41}}$ B. $\frac{6}{\sqrt{41}}$ C. $\frac{8}{\sqrt{41}}$ D. $\frac{9}{\sqrt{41}}$

Câu 34

Trong không gian $Oxyz$, cho các điểm A, B, C lần lượt thay đổi trên các trục Ox, Oy, Oz và luôn thỏa mãn điều kiện: tỉ số giữa diện tích của tam giác ABC và thể tích khối tứ diện $OABC$ bằng 1. Biết rằng mặt phẳng (ABC) luôn tiếp xúc với một mặt cầu cố định, bán kính của mặt cầu đó bằng

- A. 4. B. 1. C. 3. D. 2.

Câu 35

Số nghiệm của phương trình $\cos 2x + 3|\cos x| - 1 = 0$ trong đoạn $[-\pi; \pi]$ là:

- A. 1 B. 2 C. 4 D. 3

**Câu 36**

Cho tứ diện $ABCD$ có $AB = CD = 4, AC = BD = 5, AD = BC = 6$. Tính khoảng cách từ đỉnh A đến mặt phẳng (BCD) ?

A. $\frac{3\sqrt{6}}{7}$

B. $\frac{3\sqrt{2}}{5}$

C. $\frac{3\sqrt{42}}{7}$

D. $\frac{\sqrt{7}}{2}$

Câu 37

Cho hình chóp $S.ABC$ có đáy ABC là tam giác đều và có $SA = SB = SC = 1$. Tính thể tích lớn nhất $V_{\max}$ của khối chóp đã cho?

A. $V_{\max} = \frac{1}{6}$.

B. $V_{\max} = \frac{\sqrt{2}}{12}$.

C. $V_{\max} = \frac{\sqrt{3}}{12}$.

D. $V_{\max} = \frac{1}{12}$.

Câu 38

Cho số phức z thỏa mãn $(2+3i)z + 4 - 3i = 10 + 4i$. Môđun của z bằng?

A. $\frac{\sqrt{13}}{85}$

B. $\frac{13}{\sqrt{85}}$

C. $\sqrt{\frac{85}{13}}$

D. $\frac{13}{85}$

Câu 39

Biết rằng hàm số $y = f(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$ thỏa mãn $f(2) = 16; \int_0^2 f(x) dx = 4$. Tính

$$I = \int_0^1 xf'(2x) dx?$$

Đáp án:

Câu 40

Cho mặt cầu (S_1) có bán kính R_1 , mặt cầu (S_2) có bán kính $R_2 = 2R_1$. Tính tỉ số diện tích của mặt cầu (S_2) và (S_1) .

Đáp án:

Câu 41

Tính $\lim_{n \rightarrow \infty} \frac{3^n - 5^n}{2 \cdot 5^n + 4^n} = ?$

Đáp án:

Câu 42

Số giá trị thực của tham số m thuộc $(-10; 10)$ để hàm số $y = x^3 - 3mx^2 + 6(m^2 - 2)x$ đồng biến trên khoảng $(2; +\infty)$?

A. 15

B. 17

C. 16

D. 14

**Câu 43**

Cho hình chóp $S.ABC$ có đáy là tam giác vuông cân tại B , $AB = a$. Cạnh bên SA vuông góc với mặt phẳng đáy, góc tạo bởi hai mặt phẳng (ABC) và (SBC) bằng 60° . Khoảng cách giữa hai đường thẳng AB và SC bằng?

A. $\frac{a\sqrt{3}}{2}$

B. $\frac{a\sqrt{2}}{2}$

C. $\frac{a\sqrt{3}}{3}$

D. a

Câu 44

Có bao nhiêu số phức z thỏa mãn điều kiện $|z + i + 1| = |\bar{z} - 2i|$ và $|z| = 1$?

A. 0.

B. 2.

C. 1.

D. 4.

Câu 45

Cho hình phẳng (P) được giới hạn bởi hai đường $y = 2(x^2 - 1)$; $y = 1 - x^2$. Tính thể tích khối tròn xoay tạo thành do (P) quay quanh trục Ox ?

A. $\frac{32}{15}$

B. $\frac{64\pi}{15}$

C. $\frac{64}{15}$

D. $\frac{32\pi}{15}$

Câu 46

Tìm a để diện tích S của hình phẳng giới hạn bởi (P) : $y = \frac{x^2 - 2x}{x - 1}$, đường thẳng $d: y = x - 1$ và $x = a, x = 2a$ ($a > 1$) bằng $\ln 3$?

A. 1

B. 4

C. 3

D. 2

Câu 47

Tìm số tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt{x+1}}{|x|-1}$

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 48

Có bao nhiêu giá trị nguyên của m để hàm số $f(x) = 2x^3 - 6x^2 - m + 1$ có các giá trị cực trị trái dấu?

A. 7

B. 6

C. 5

D. 8

Câu 49

Một vật chuyển động với vận tốc thay đổi theo thời gian được tính bởi công thức $v(t) = 3t + 2$ (m/s). Biết tại thời điểm $t = 2$ (s) thì vật đi được quãng đường là 10 (m). Hỏi tại thời điểm $t = 20$ (s) thì vật đi được quãng đường là bao nhiêu?

A. 630

B. 660

C. 650

D. 640

Cho hàm số $y = -x^3 + mx^2 - x - 4m$ có đồ thị (C_m) và A là điểm cố định có hoành độ âm của (C_m) . Giá trị của m để tiếp tuyến tại A của (C_m) vuông góc với $y = x$

A. $m = -6$.

B. $m = 2$.

C. $m = -3$.

D. $m = \frac{-7}{2}$.

HẾT ĐỀ THI PHẦN 1

(Nguồn ngữ liệu của đề thi được lưu tại Đại học Quốc gia Hà Nội)



Đề thi tham khảo

Kỳ thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông

PHẦN 2: TƯ DUY ĐỊNH TÍNH

Lĩnh vực: Ngữ văn - Ngôn ngữ

50 câu hỏi - 60 phút

Đọc và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 100

BẮT ĐẦU



Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

- (1) *"Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc*
- (2) *Quân xanh màu lá dữ oai hùm*
- (3) *Mắt trùng gửi mộng qua biên giới*
- (4) *Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*
- (5) *Rải rác biên cương mồ viễn xứ*
- (6) *Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*
- (7) *Áo bào thay chiếu anh về đất*
- (8) *Sông Mã gầm lên khúc độc hành"*

(Quang Dũng, *Tây Tiến*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010)

Câu 51

Âm hưởng chủ đạo của toàn bộ đoạn trích là gì?

- | | |
|------------------------|-----------------------|
| A. Bi tráng, kiêu hùng | B. Đau buồn, bi ai |
| C. Bi lụy, phần uất | D. Ai oán, xót thương |

Câu 52

Vẻ đẹp nào của những chiến sĩ Tây Tiến đã được tác giả khắc họa trong đoạn trích?

- | | |
|--------------------------|------------------------|
| A. Hồn nhiên, tươi trẻ | B. Hào hùng, hào hoa |
| C. Ngạo nghễ, ngang tàng | D. Chân thành, hồn hậu |

Câu 53

Trong câu thơ thứ (8), cụm từ "gầm lên" thể hiện biện pháp tu từ nghệ thuật nào?

- | | | | |
|----------|------------|-------------|------------|
| A. Ẩn dụ | B. Hoán dụ | C. Nhân hóa | D. Nói quá |
|----------|------------|-------------|------------|

Câu 54

Câu thơ thứ (2) trong đoạn trích được hiểu như thế nào?

- A. Màu xanh của những vòng lá nguyệt trang trên áo quần người chiến sĩ Tây Tiến
- B. Màu xanh áo lính - trang phục của những anh bộ đội thời đại Hồ Chí Minh
- C. Những gương mặt xanh xao, gầy ốm vì sốt rét, vì cuộc sống kham khổ ở rừng
- D. Hình ảnh đoàn quân Tây Tiến như hòa vào màu xanh cây lá trên đường ra mặt trận

Câu 55

Câu thơ thứ (5) trong đoạn trích sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật gì?

- | | | | |
|-------------------|----------------------|----------------------|-------------------|
| A. Ẩn dụ, hoán dụ | B. Nhân hóa, so sánh | C. Nói quá, chơi chữ | D. Đảo ngữ, ẩn dụ |
|-------------------|----------------------|----------------------|-------------------|

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60 :

(1) “Tiếng nói là người bảo vệ quý báu nhất nền độc lập của các dân tộc, là yếu tố quan trọng nhất giúp giải phóng các dân tộc bị thống trị. Nếu người An Nam hãnh diện giữ gìn tiếng nói của mình và ra sức làm cho tiếng nói ấy phong phú hơn để có khả năng phổ biến tại An Nam các học



thuyết đạo đức và khoa học của châu Âu, việc giải phóng dân tộc An Nam chỉ còn là vấn đề thời gian. Bất cứ người An Nam nào vứt bỏ tiếng nói của mình, thì cũng đương nhiên khước từ niềm hi vọng giải phóng giống nòi. [...] Vì thế, đối với người An Nam chúng ta, chối từ tiếng mẹ đẻ đồng nghĩa với từ chối sự tự do của mình... [...]

(2) Nhiều đồng bào chúng ta, để biện minh việc từ bỏ tiếng mẹ đẻ, đã than phiền rằng tiếng nước mình nghèo nàn. Lời trách cứ này không có cơ sở nào cả. Họ chỉ biết những từ thông dụng của ngôn ngữ và còn nghèo từ An Nam hơn bất cứ người phụ nữ và nông dân An Nam nào. Ngôn ngữ của Nguyễn Du nghèo hay giàu?

(3) Vì sao người An Nam có thể dịch những tác phẩm của Trung Quốc sang nước mình, mà lại không thể viết những tác phẩm tương tự?

(4) Phải quy lỗi cho sự nghèo nàn của ngôn ngữ hay sự bất tài của con người?"

(Nguyễn An Ninh, *Tiếng mẹ đẻ - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức*,
Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010)

Câu 56

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Biểu cảm

Câu 57

Thao tác lập luận chính trong đoạn văn thứ (2) của đoạn trích là gì?

- A. Bình luận B. Bác bỏ C. So sánh D. Giải thích

Câu 58

Chủ đề nổi bật bao trùm toàn bộ đoạn trích là gì?

- A. Nhấn mạnh vai trò quan trọng của tiếng nói trong việc bảo vệ nền độc lập dân tộc
B. Vốn từ vựng của tiếng An Nam vô cùng phong phú và đa dạng
C. Khẳng định tài năng của người An Nam khi dịch những tác phẩm của Trung Quốc sang tiếng nước mình
D. Mọi quan hệ bền chặt, khăng khít giữa tiếng mẹ đẻ và sự tự do của con người

Câu 59

Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong câu văn:

"Tiếng nói là người bảo vệ quý báu nhất nền độc lập của các dân tộc, là yếu tố quan trọng nhất giúp giải phóng các dân tộc bị thống trị."

- A. Ẩn dụ và hoán dụ B. So sánh và nhân hóa C. Nói quá và chơi chữ D. Ẩn dụ và so sánh

Câu 60

Các phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn thứ (1) của đoạn trích là gì?

- A. Phép thế và phép liên tưởng B. Phép lặp và phép đồng nghĩa
C. Phép nối và phép lặp D. Phép liên tưởng và phép nối

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Pháp luật là cái để ngăn cấm việc riêng tư sai lầm vượt ra ngoài phát luật. Hình phạt nghiêm là để cho lệnh được thi hành và trừng trị cấp dưới. Cái uy không thể cho mượn. Cái quyền không thể dùng chung với người khác. Nếu uy quyền chung với người khác thì bọn gian tà nhan nhản. Pháp luật không chắc chắn thì nhà vua bị nguy, hình phạt không quyết đoán thì không thắng được kẻ gian.

Cho nên có câu: "Người thợ khéo tuy dùng ý và mắt cũng đúng dây mực, nhưng trước đó phải lấy cái quy cái củ để đo [...]". Nhờ dây dọi thẳng mà cây cong bị đẽo. Nhờ cái mực nước bằng mà chỗ cao, chỗ nghiêng bị gọt. Nhờ treo cái cân lên mà bớt được cái nặng, thêm được vào cái nhẹ. Nhờ xác lập cái đầu, cái thạch mà bớt được cái nhiều, thêm được cái ít. Cho nên lấy pháp luật trị nước chỉ cốt theo pháp luật mà làm hay ngăn cấm mà thôi.

Pháp luật không hòa theo người sang. Sợi dây dọi không uốn mình theo cây gỗ cong. Khi đã thi hành pháp luật thì kẻ khôn cũng không thể từ, kẻ dumber cũng không dám tranh. Trừng trị cái sai không tránh kẻ đại thần, thưởng cái đúng không bỏ sót kẻ thất phu. Cho nên điều sửa chữa được sự sai lầm của người trên, trị được cái gian của kẻ dưới, trừ được loạn, sửa được điều sai, thống nhất đường lối của dân không gì bằng pháp luật.

(*Hàn Phi Tử*, tập I, bản dịch của Phan Ngọc,
NXB Văn học, Hà Nội, 1990)

Câu 61

Cụm "cái đầu, cái thạch" được tác giả sử dụng dùng để đo cái gì?

- A. Số lượng B. Chất lượng C. Trọng lượng D. Độ cao

Câu 62

Lệnh được thi hành nếu có yếu tố nào sau đây?

- A. Phạt của người ra lệnh B. Phạt do pháp luật đề ra
C. Uy của người ra lệnh D. Uy của pháp luật

Câu 63

Theo đoạn văn, cái gì được nhắc đến là không thể dùng chung?

- A. Hình phạt B. Uy nghiêm C. Pháp luật D. Hiến pháp

Câu 64

Theo cách lý giải của tác giả trong đoạn văn, từ "quy củ" thuộc loại từ nào?

- A. Từ ghép chính phụ B. Từ ghép đẳng lập C. Từ láy D. Từ thuần Việt

Câu 65

Từ "nhan nhản" trái nghĩa với từ nào sau đây?

- A. hiếm có B. thừa thãi C. thừa thớt D. ít có

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

"Những người dân **"tứ xứ nhập đô"** đã và đang mang đến cho đất Thăng Long xưa một diện mạo khá phức tạp. Bên cạnh lễ thói, nền nếp cũ của dân Kinh kì - Kẻ chợ xưa với những nét thâm trầm, tinh tế, thanh lịch, chuộng hình thức. Hà Nội nay còn mang nét sôi nổi, mạnh mẽ, trẻ trung, nhưng vất vả, bề bộn của những người dân tứ xứ xa quê, dân lang thang, dân thực dụng... mới nhập cư Hà Nội, đang cố gắng hết sức và bằng mọi cách xác lập một **chỗ đứng** của mình ở Thủ đô. Hiện nay, khi Hà Nội vừa được mở rộng như phương án dự kiến thì cơ cấu dân số Hà Nội còn đa dạng và phức tạp hơn nữa. Chẳng hạn, dân số sản xuất nông nghiệp tăng cao, tỉ lệ người mù chữ và không đi học ở Hà Nội cũng tăng cao, cơ sở vật chất ở một số vùng xa xôi của Hà Nội còn thấp kém... mà người thủ đô cần giải quyết để Hà Nội thực sự trở thành thủ đô hiện đại và có văn hóa cao như chúng ta mong ước."

(Nguyễn Thị Bích Hà, Hà Nội con người lịch sử văn hóa,
NXB Đại học Sư phạm, 2013, trang 147 - 148)

Câu 66

Ý chính của đoạn trích là gì?

- A. Sự thay đổi diện mạo của Hà Nội trước những luồng nhập cư vào Thủ đô
- B. Những người di cư về Hà Nội đã khiến cho thành phần dân cư của Thủ đô trở nên đa dạng hơn
- C. Tác động tích cực của hiện tượng di dân tới nhịp sống của con người Hà Nội
- D. Sự dịch chuyển trong cơ cấu dân số của Hà Nội những trước làn sóng di cư của người dân

Câu 67

Diện mạo của Hà Nội đã thay đổi theo chiều hướng như thế nào khi những người dân di cư về Thủ đô?

- A. Từ một thành phố với những nét đẹp trầm mặc, cổ kính đến một Thủ đô hiện đại, văn minh
- B. Từ hào hoa, thanh lịch, duyên dáng đến nhộn nhịp, tấp nập, năng động
- C. Từ thâm trầm, tinh tế, thanh lịch, chuộng hình thức đến sôi nổi, mạnh mẽ, trẻ trung, vất vả, bề bộn
- D. Từ sự ồn ã của chốn Kinh kì - Kẻ chợ đến sự yên ắng của Thủ đô ngàn năm tuổi

Câu 68

Xuất phát từ biểu hiện nào mà tác giả có thể đi đến kết luận "cơ cấu dân số Hà Nội còn đa dạng và phức tạp hơn nữa" khi Hà Nội vừa được mở rộng?

- A. Sự gia tăng đáng kể của các loại hình sản xuất tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp
- B. Sự đa dạng trong thành phần dân cư và sự thay đổi về điều kiện cơ sở vật chất
- C. Sự chuyển động của những làng nghề, phố nghề trong nội đô Hà Nội
- D. Sự xuất hiện ngày càng nhiều của những người dân "tứ xứ nhập đô" ở Hà Nội

Câu 69

Cụm từ “tứ xứ nhập đô” (in đậm, gạch chân) trong đoạn trích được hiểu là

- A. Những người ở các vùng ven đô vào nội thành buôn bán để kiếm kế sinh nhai
- B. Người dân những vùng được sáp nhập vào diện tích của Thủ đô
- C. Những người làm ăn xa quê hương lâu ngày nay mới có dịp quay trở lại thành phố
- D. Người dân ở nhiều vùng đất khác nhau di chuyển vào nội đô sinh sống và làm việc

Câu 70

Từ “chỗ đứng” (in đậm, gạch chân) trong đoạn trích gần nghĩa hơn cả với từ ngữ nào?

- A. Vị trí
- B. Khu vực
- C. Địa bàn
- D. Phạm vi

Câu 71

Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách:

Trong lịch sử, nhân dân ta đã đánh đuổi mọi chế độ xâm lược đất nước ta như Mông Cổ, Nhật, Pháp, Mĩ...

- A. lịch sử
- B. đánh đuổi
- C. chế độ
- D. xâm lược

Câu 72

Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách:

Trong ví lúc nào cũng rừng rềng những tờ tiền xanh đỏ.

- A. Trong ví
- B. lúc nào
- C. rừng rềng
- D. xanh đỏ

Câu 73

Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách:

Nhạc Rap đang phát triển hơn bao giờ, đặc biệt là về mặt chất lượng.

- A. Nhạc Rap
- B. phát triển
- C. hơn bao giờ
- D. đặc biệt là

Câu 74

Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách:

Mĩ phẩm là ngành hàng kinh doanh béo bở.

- A. Mỹ phẩm
- B. ngành hàng
- C. kinh doanh
- D. béo bở

Câu 75

Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách:

Ngôi chùa mang trong nó bao nhiêu sự tích, bao nhiêu huyền thoại và đã chứng minh bao biến thiên của kinh kì.

- A. Ngôi chùa
- B. sự tích
- C. chứng minh
- D. biến thiên

Câu 76

Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại:

- A. ràng buộc
- B. trói buộc
- C. gò bó
- D. câu thúc

Câu 77

Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại:

- A. phê phán B. phê bình C. chê bai D. trách móc

Câu 78

Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại:

- A. khẩn khoản B. khẩn thiết C. khẩn cấp D. khẩn trương

Câu 79

Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại:

- A. rào rào B. lộp độp C. tí tách D. róc rách

Câu 80

Tác phẩm nào **KHÔNG** cùng thể loại với tác phẩm còn lại:

- A. Đây thôn Vĩ Dạ B. Việt Bắc C. Rừng xà nu D. Vội vàng

Câu 81

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

_____ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội.

- A. bảo vệ B. bảo tồn C. bảo đảm D. bảo trợ

Câu 82

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Mầm mống đại họa bắt nguồn từ việc _____ những tội lỗi, sai trái và tiêu cực.

- A. bao che B. che chở C. che chắn D. bao bọc

Câu 83

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Lá cây thì _____ mịn màng còn thân cây lại xù xì, gai góc.

- A. mềm mại B. mềm yếu C. mềm oặt D. mềm mỏng

Câu 84

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Bầu trời đêm _____ ánh sao.

- A. nhấp nháy B. nhấp nhánh C. nhấp nhoáng D. nhập nhoạng

Câu 85

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ xử lý rất nghiêm những cáo buộc về _____ giả mạo hoặc sai phạm trong quy trình xử lý thị thực.

- A. hành động B. hành tung C. hành vi D. hành xử

Câu 86



Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.
Ngoài bờ đê cỏ non tràn biếc cỏ
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ;
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa*

(Anh Thơ, *Chiều xuân*, Ngữ văn 11, tập hai,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ:

“Ngoài bờ đê cỏ non tràn biếc cỏ”

- A. So sánh B. Điệp ngữ C. Điệp từ D. Ẩn dụ

Câu 87

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Tôi nhớ chuyện vua Thuấn, vì muốn đích thân tai nghe mắt thấy dân có bằng lòng mình không, nên cải trang làm dân cày đi dò la khắp xứ. Lại nhớ chuyện vua Pi-e nước Nga đi làm thợ và đến làm việc ở các công trường nước Anh. Bên những bậc cải trang vĩ đại ấy muốn đi sâu vào cuộc sống của nhân dân, ngày nay còn có những ông hoàng, ông chúa, để tiện việc riêng và vì những lí do không cao thượng bằng, cũng “vi hành” đấy.”

(Nguyễn Ái Quốc, *Vi hành*, Ngữ văn lớp 11, tập một, NXB Giáo dục, 2020)

Từ “vi hành” trong đoạn trích được tác giả dùng để biểu đạt nội dung nào?

- A. cải trang làm dân cày B. đi làm thợ
C. đi vào cuộc sống của nhân dân D. để tiện việc riêng

Câu 88

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*"Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay? "*

(Hàn Mặc Tử, *Đầy thôn Vĩ Dạ*, Ngữ văn lớp 11, tập hai,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Câu hỏi “Có chở trăng về kịp tối nay?” trong đoạn trích thể hiện tâm trạng nào của nhân vật trữ tình?



A. Khát khao hạnh phúc

B. Khát khao gặp trăng

C. Tuyệt vọng

D. Sợ hãi trước cái chết đang đến gần

Câu 89

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Người Việt Nam có thể coi là ít tinh thần tôn giáo. Họ coi trọng hiện thế trần tục hơn thế giới bên kia. Không phải người Việt Nam không mê tín, họ tin có linh hồn, ma quỷ, thần Phật. Nhiều người thực hành cầu cúng. Nhưng về tương lai, họ lo cho con cháu hơn là linh hồn của mình."

(Trần Đình Hượu, *Nhìn về vốn văn hóa dân tộc*, Ngữ văn lớp 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Từ "hiện thế" trong đoạn trích trên biểu đạt nội dung nào?

A. Cuộc đời hiện tại

B. Tôn giáo hiện tại

C. Gia đình hiện tại

D. A, B và C

Câu 90

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá sum sê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng... Cứ thế hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng."

(Nguyễn Trung Thành, *Rừng xà nu*, Ngữ văn lớp 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Tác giả đoạn trích trên đã sử dụng biện pháp tu từ gì để khắc họa hình ảnh cây xà nu?

A. So sánh

B. Ẩn dụ và so sánh

C. Nhân hóa và ẩn dụ

D. So sánh và nhân hóa

Câu 91

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Trước muôn trùng sóng bể
Em nghĩ về anh, em
Em nghĩ về biển lớn
Từ nơi nào sóng lên*

(Xuân Quỳnh, *Sóng*, Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Đoạn trích thể hiện trạng thái nào của nhân vật "em"?

A. Nhớ nhung

B. Hồn giật

C. Suy tư

D. Say mê

Câu 92

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Mùa hè năm nọ, bão vào Hà Nội gào rú một đêm, sáng ra mở cửa nhìn ra đèn Ngọc Sơn mà



hải. Cây si cổ thụ đổ nghiêng, tán cây đè lên hậu cung, một phần bộ rễ bật đất chống ngược lên trời. Lập tức cô nghĩ ngay đến sự khác thường, sự dòi dôi, điềm xấu, là sự ra đi của một thời. Với người già, bất kể ai, cái thời đã qua luôn là thời vàng son, Mỗi thế hệ đều có thời vàng son của họ. Hà Nội thì không thế. Thời nào nó cũng đẹp, một vẻ đẹp riêng cho mỗi lứa tuổi. Cô nói với tôi thế, đã biết nói thế đâu phải đã già. Một ngày sau, cô kể tiếp, thành phố cho máy cẩu tới đặt bên kia bờ quảng dây tời vào thân cây si tời kéo dần lên, mỗi ngày một tí. Sau một tháng, cây si lại sống, lại trở ra lá non, vẫn là cây si của nhiều thế hệ Hà Nội, nghĩ cứ lạ, tưởng là chết đứt bỏ ra làm củi, mà lại sống. Cô nói thêm: "Thiên địa tuần hoàn, cái vào ra của tạo vật không thể lường trước được". Cô muốn mở rộng sự tính toán vốn dĩ rất khôn ngoan của mình lên thêm một tầng nữa chẳng... Bà già vẫn giỏi quá, bà khiêm tốn và rộng lượng quá. Một người như cô phải chết đi thật tiếc, lại một hạt bụi vàng của Hà Nội rơi xuống chìm sâu vào lớp đất cổ. Những hạt bụi vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kì chói sáng những ánh vàng"

(Nguyễn Khải, Một người Hà Nội, Ngữ văn lớp 12, tập hai,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Trong đoạn trích trên, tác giả đã ví nhân vật "cô" với hình ảnh nào?

- A. Cây si cổ thụ ở đền Ngọc Sơn
- B. Lớp người già ở Hà Nội
- C. Hạt bụi vàng của Hà Nội
- D. Những ánh sáng màu vàng

Câu 93

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Của ong bướm này đây tuần tháng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,
Mỗi sáng sớm Thần Vui hằng gõ cửa;"

(Xuân Diệu, Vội vàng, Ngữ văn lớp 11, tập hai,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn trích trên là:

- A. Điệp từ
- B. Điệp ngữ
- C. Điệp cấu trúc
- D. Điệp âm

Câu 94

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Hồn Trương Ba: (sau một lát) Ông Đế Thích ạ, tôi không thể tiếp tục mang thân anh hàng thịt được nữa, không thể được.

Đế Thích: Sao thế? Có gì không ổn đâu!

Hồn Trương Ba: Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là



tôi toàn vẹn".

(Luu Quang Vũ, *Hồn Trương Ba da hàng thịt*, Ngữ văn lớp 12, tập hai, NXB Giáo dục 2020)

Đoạn trích thể hiện ý thức sâu sắc của Trương Ba về vấn đề gì?

- A. Con người phải sống giàu có, phong lưu
- B. Con người phải sống rộng lượng, vị tha
- C. Con người phải sống chân thật, là chính mình
- D. Con người phải sống vui vẻ, lạc quan

Câu 95

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Nhưng bây giờ thì hẳn tỉnh. Hẳn băng khuâng như tỉnh dậy, hẳn thấy miệng đắng, lòng mơ hồ buồn. Người thì bủn rủn, chân tay không buồn nhấc, hay là đói rượu, hẳn hơi rùng mình. Ruột gan lại nôn nao lên một tý. Hẳn sợ rượu cũng như những người ốm sợ cơm. Tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá! Có tiếng cười nói của những người đi chợ. Anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá."

(Nam Cao, *Chí Phèo*)

Những âm thanh như "*tiếng chim hót*", "*tiếng cười nói*", tiếng "*anh thuyền chài gõ mái chèo*" được miêu tả để ngụ ý cho điều gì?

- A. Thể hiện sự đối lập với tính cách của Chí Phèo
- B. Thể hiện sự chuyển biến trong tâm trạng Chí Phèo
- C. Thể hiện cuộc sống tươi vui đang đến với Chí Phèo
- D. Thể hiện vẻ đẹp nên thơ của chốn đồng quê

Câu 96

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"*Tây Tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi*"

(Quang Dũng, *Tây Tiến*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010)

Cụm từ "người đi" chỉ đối tượng nào?

- A. Những chàng trai Hà thành
- B. Những người lính trong trung đoàn Tây Tiến
- C. Những người dân miền Tây
- D. Những chiến sĩ đã vĩnh viễn nằm lại chiến trường

Câu 97

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Mụ cho chúng tôi biết, vì sợ thằng bé có thể làm điều gì dại dột đối với bố nó, mụ đã phải gửi



nó lên rừng nhờ bố mình nuôi đã nửa năm nay. Ở với ông ngoại, thằng bé sướng hơn ở trên thuyền với bố mẹ. Nhưng hễ rời ra là nó trốn về. Thằng bé tuyên bố với các bác ở xưởng đóng thuyền rằng nó còn có mặt ở dưới biển này thì mẹ nó không bị đánh."

(Nguyễn Minh Châu, *Chiếc thuyền ngoài xa*, Ngữ văn 12, tập hai,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Vẻ đẹp nào của người đàn bà hàng chài được thể hiện trong đoạn trích?

- A. Sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời
- B. Tấm lòng nhân hậu, bao dung
- C. Yêu thương con tha thiết
- D. Giàu đức hi sinh, lòng vị tha

Câu 98

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Ông Huân Cao lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười: "Về bảo với chủ người, tối nay, lúc nào lính canh về trại nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó thuốc xuống đây ta cho chữ. Chữ thì quý thực. Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ."

(Nguyễn Tuân, *Chữ người tử tù*, Ngữ văn 11, tập một,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Phẩm chất nào của nhân vật Huân Cao được thể hiện trong đoạn trích?

- A. Nhân hậu, trọng nhân cách, tình nghĩa
- B. Tài hoa nghệ sĩ, văn võ song toàn
- C. Khí phách ngang tàng, ngạo nghễ
- D. Thiên lương trong sáng, cao quý

Câu 99

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Sông Hương là vậy, là dòng sông của thời gian ngân vang, của sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc. Khi nghe lời gọi, nó biết cách tự hiến đời mình làm một chiến công, để rồi nó trở về với cuộc sống bình thường, làm một người con gái dịu dàng của đất nước. Thỉnh thoảng, tôi vẫn còn gặp trong những ngày nắng đem ra phơi, một sắc áo cưới của Huế ngày xưa, rất xưa: màu áo điều lục với loại vải vân thưa màu xanh chàm lồng lên một màu đỏ ở bên trong, tạo thành một màu tím ẩn hiện, thấp thoáng theo bóng người, thuở ấy các cô dâu trẻ vẫn mặc sau tiết sương giáng. Đây cũng chính là màu của sương khói trên sông Hương, giống như tấm voan huyền ảo của tự nhiên, sau đó ẩn giấu khuôn mặt thực của dòng sông..."

(Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Ngữ văn 12, tập một,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2010)

Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật gì trong câu văn: "Khi nghe lời gọi, nó biết cách tự hiến đời mình làm một chiến công, để rồi nó trở về với cuộc sống bình thường, làm một người con gái dịu dàng của đất nước"?



A. Hoán dụ

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. So sánh

Câu 100

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*"tiếng ghi ta nâu
bầu trời cô gái ấy
tiếng ghi ta lá xanh biết mấy
tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan
tiếng ghi ta ròng ròng
máu chảy"*

(Thanh Thảo, Đàn ghi ta của Lor-ca, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010)

Chủ đề nổi bật bao trùm đoạn trích là gì?

- A. Tình yêu nghệ thuật và quê hương đất nước của Lor-ca
- B. Niềm xót thương trước tài năng của người nghệ sĩ Lor-ca
- C. Nỗi đau và những khát vọng đẹp đẽ của Lor-ca
- D. Cuộc đời, sự nghiệp và cái chết của Lor-ca

HẾT ĐỀ THI PHẦN 2

KẾT THÚC



Đề thi tham khảo
Kỳ thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông

PHẦN 3: KHOA HỌC

Lĩnh vực: Khoa học tự nhiên và xã hội

50 câu hỏi - 60 phút

Đọc và trả lời các câu hỏi từ 101 đến 150

Xem thêm tại Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

Câu 101

Cho đoạn mạch điện RLC nối tiếp. Biết $L = \frac{2}{\pi}$ H, tụ điện có $C = \frac{10^{-4}}{\pi}$ F. Đặt vào giữa hai đầu đoạn mạch một điện áp tức thời $u = 220\sqrt{2}\cos(100\pi t)$ (V) thì xuất hiện dòng điện biến thiên lệch pha so với điện áp góc $\frac{\pi}{4}$ rad. Nhiệt lượng tỏa ra trên đoạn mạch trong 1 phút là

- A. 15240 J. B. 14520 J. C. 12045 J. D. 12540 J.

Câu 102

Một vật dao động dọc theo trục Ox với phương trình là $x = A\cos(\omega t + \pi)$ (cm) với t tính bằng s, A và ω là các hằng số dương. Từ thời điểm ban đầu đến thời điểm vật có vận tốc $v = -\frac{\omega A}{2}$ lần thứ hai, pha dao động của vật đã thay đổi một lượng là

- A. $\frac{11\pi}{2}$ rad B. $\frac{10\pi}{3}$ rad. C. $\frac{11\pi}{6}$ rad. D. $\frac{2\pi}{3}$ rad.

Câu 103

Nhận định nào sau đây **không đúng** về sóng điện từ?

- A. Sóng điện từ lan truyền trong chân không với tốc độ $3 \cdot 10^8$ m/s.
B. Sóng điện từ lan truyền nhanh nhất trong môi trường chất rắn.
C. Sóng điện từ là sóng ngang.
D. Ánh sáng đỏ là có bản chất là sóng điện từ.

Câu 104

Trong thí nghiệm giao thoa Y -âng, khoảng cách giữa hai F_1, F_2 là 1 mm, khoảng cách từ mặt phẳng chứa hai khe đến màn quan sát là 1 m. Trên màn quan sát, người ta đo được khoảng cách từ vân sáng thứ tư đến vân sáng thứ năm ở khác phía đối với vân sáng trung tâm là 3,6 mm. Bước sóng ánh sáng dùng trong thí nghiệm là

- A. $0,5\mu\text{m}$. B. $0,4\mu\text{m}$. C. $0,6\mu\text{m}$. D. $0,7\mu\text{m}$.

Câu 105

Một bàn là sử dụng với nguồn điện có hiệu điện thế 220 V, dòng điện chạy qua bàn là có cường độ 5 A. Nhiệt lượng bàn là tỏa ra trong thời gian 20 phút là

- A. 1,32 J. B. 0,132 J. C. $132 \cdot 10^6$ J. D. $1,32 \cdot 10^6$ J.

Câu 106

Một tấm kim loại có giới hạn quang điện là $\lambda_0 = 0,4\mu\text{m}$. Khi chiếu vào tấm kim loại này một ánh sáng đơn sắc có bước sóng $\lambda = 0,2\mu\text{m}$ thì quang electron có vận tốc ban đầu cực đại là a . Để vận tốc ban đầu cực đại của quang electron là $2a$ thì cần phải chiếu vào tấm kim loại đó ánh sáng có bước sóng là

- A. 80 nm. B. $0,04\mu\text{m}$. C. 400 nm. D. $0,06\mu\text{m}$.

Câu 107

Khảo sát một mạch dao động LC (được coi là lý tưởng) đang hoạt động, người ta thấy rằng, khi điện tích của tụ điện tăng từ 0 đến $0,6\mu\text{C}$ thì cường độ dòng điện chạy qua cuộn cảm giảm từ 7,6 mA đến 5,8 mA. Khoảng thời gian xảy ra sự thay đổi đó là

- A. $78,9\mu\text{s}$. B. $85,8\mu\text{s}$. C. $75,6\mu\text{s}$. D. $77,8\mu\text{s}$.

Câu 108

Một học sinh đo vận tốc truyền âm trong không khí như sau: đặt thẳng đứng một ống hình trụ tiết diện đều, đặt phía trên miệng ống một âm thoa, cho âm thoa dao động với tần số 400 Hz. Chiều dài cột không khí trong ống có thể thay đổi bằng cách thay đổi mực nước trong ống. Ống được đổ đầy nước, sau đó cho nước chảy từ từ ra khỏi ống. Hai lần cộng hưởng gần nhất xảy ra khi chiều dài cột khí là 0,16 m và 0,51 m. Tốc độ truyền âm trong không khí bằng

- A. 280 m/s. B. 358 m/s. C. 338 m/s. D. 328 m/s.

Câu 109

Để đo chu kỳ bán rã của một chất phóng xạ người ta dùng một máy đếm "xung" để đếm số hạt bị phân rã (khi một hạt phóng xạ rơi vào máy, trong máy xuất hiện một xung điện khiến cho các thiết bị số tăng thêm 1 đơn vị). Trong phép đo lần thứ nhất, máy đếm ghi được 340 xung trong 1 phút. Trong phép đo lần thứ hai sau đó 1 ngày đêm, máy đếm chỉ ghi được 112 xung phóng trong 1 phút. Chu kỳ bán rã của chất phóng xạ đó là

- A. 15 giờ. B. 20 giờ. C. 30 giờ. D. 40 giờ.

Câu 110

Một nguồn O dao động với tần số 20 Hz tạo ra sóng truyền trên mặt nước. Biết khoảng cách giữa 13 gợn lồi liên tiếp là 1,2 m. Tốc độ truyền sóng trên mặt nước bằng

- A. 25 cm/s. B. 50 cm/s. C. 1,5 m/s. D. 2,0 m/s.

Câu 111

Chất nào không phản ứng được với AgNO_3 trong dung dịch NH_3 dư?

- A. Etanol B. Glucozơ C. Axeton D. Axit fomic

Câu 112



Cho 11,2 lít khí SO_2 vào 100ml dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ có nồng độ C mol/l thu được 6,51 gam kết tủa. Hỏi giá trị của C là bao nhiêu?

- A. 0,4 . B. 0,5 . C. 0,6 . D. 0,3 .

Câu 113

Theo thuyết Brontet, ion nào là chất lưỡng tính?

- A. $\text{Al}(\text{OH})_3$. B. $(\text{NH}_4)^+$. C. $(\text{PO}_4)^{3-}$. D. $(\text{HCO}_3)^-$.

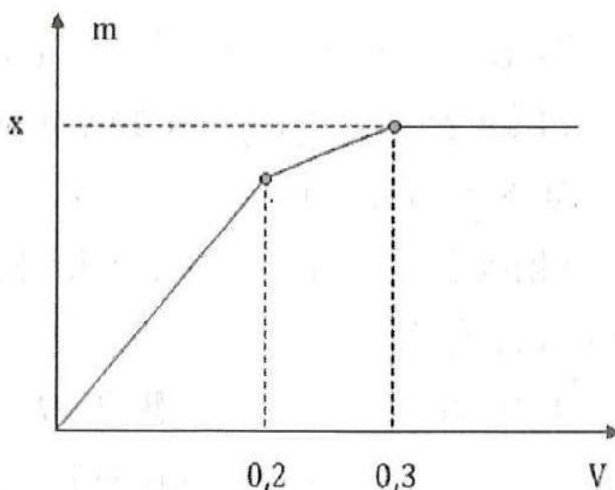
Câu 114

Cho 7,84 lít hỗn hợp khí X (đktc) gồm Cl_2 và O_2 phản ứng vừa đủ với 11,1 gam hỗn hợp Y gồm Mg và Al , thu được 30,1 gam hỗn hợp Z . Phần trăm khối lượng của Al trong Y là

- A. 75,68% . B. 24,32% . C. 48,65% . D. 51,35% .

Câu 115

Dung dịch A chứa $\text{Ba}(\text{HCO}_3)_2$ và BaCl_2 . Dung dịch B chứa KOH 1M và K_2CO_3 1M. Nhỏ từ từ đến dư dung dịch B vào dung dịch A . Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc khối lượng kết tủa m (gam) vào thể tích dung dịch B (V lít) được biểu diễn theo đồ thị sau. Giá trị của x là



- A. 98,50 . B. 68,95 . C. 18,80 . D. 88,65 .

Câu 116

Theo tiêu chuẩn của Việt Nam, nồng độ cho phép của ion Cu^{2+} trong nước uống không được phép vượt quá 3 mg/L. Khi cho dung dịch H_2S dư vào 500ml một mẫu nước thấy có 0,00144 g kết tủa. Hỏi nồng độ Cu^{2+} trong mẫu nước đó là bao nhiêu và mẫu nước trên có đạt tiêu chuẩn không?

- A. 1,92 mg/L; Mẫu nước chưa bị nhiễm đồng.
B. 1,78 mg/L; Mẫu nước chưa bị nhiễm đồng.
C. 3,25 mg/L; Mẫu nước đã bị nhiễm đồng.



D. 3,52 mg/L; Mẫu nước đã bị nhiễm đồng.

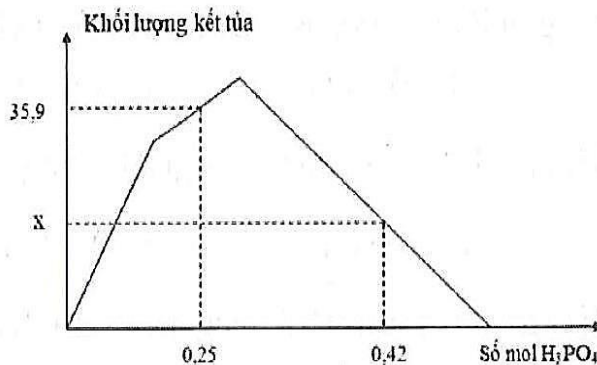
Câu 117

Cho neoheptan tác dụng với Cl_2 theo tỉ lệ 1:1. Số sản phẩm monoclo tối đa thu được là

- A. 1 . B. 2 . C. 3 . D. 4 .

Câu 118

Cho rất từ từ và khuấy đều dung dịch H_3PO_4 vào dung dịch chứa a mol $\text{Ca}(\text{OH})_2$. Mối quan hệ giữa khối lượng kết tủa (gam) và số mol H_3PO_4 cho vào được biểu diễn theo đồ thị sau:



Biết muối photphat và hidrophotphat của canxi đều là chất kết tủa. Giá trị của x là

- A. 27,90 gam. B. 18,60 gam. C. 23,12 gam. D. 24,48 gam.

Câu 119

Cho 17,8 gam alanin vào 400ml dung dịch HCl , thu được dung dịch X. Cho X tác dụng vừa đủ với 200ml dung dịch NaOH 2M, thu được dung dịch Y. Cô cạn Y, thu được m gam chất rắn khan. Giá trị của m là

- A. 53,95 . B. 22,35 . C. 33,9. D. 41,1 .

Câu 120

Hỗn hợp X gồm HCHO , CH_3COOH , HCOOCH_3 , CH_3OH . Chia m gam hỗn hợp X làm 3 phần bằng nhau:

Phần 1: Tác dụng với lượng dư dung dịch $\text{AgNO}_3 / \text{NH}_3$ thu được 108 gam Ag.

Phần 2: Tác dụng vừa đủ với 500ml dung dịch NaOH 1M, thu được dung dịch chứa 36,8 gam muối.

Phần 3: Tác dụng với Na dư, kết thúc phản ứng thu được 6,72 lít khí (đktc).

Giá trị của m là

- A. 91,6. B. 22,9. C. 137,4 . D. 45,8 .

Câu 121

Sắc tố tham gia chuyển hóa năng lượng ánh sáng thành năng lượng ATP?

- A. Xantophyl. B. Diệp lục b. C. Diệp lục a. D. Caroten.

Câu 122

Khi nói về tiêu hóa của động vật, số nhận định nào sau đây không chính xác?

- A. Nhờ tiêu hóa ngoại bào, động vật ăn được thức ăn có kích thước lớn hơn.
- B. Tất cả các loài thú ăn cỏ có dạ dày 4 túi.
- C. Tất cả các loài động vật đều có tiêu hóa hóa học.
- D. Tất cả các loài động vật có xương sống đều tiêu hóa theo hình thức ngoại bào.

Câu 123

Cho các loài động vật: trâu, ếch, rắn và rùa. Loài nào máu đi nuôi cơ thể không có sự pha trộn giữa máu giàu O_2 và máu giàu CO_2 ở tâm thất?

- A. Trâu.
- B. Rắn.
- C. Ếch.
- D. Rùa.

Câu 124

Ở sinh vật nhân thực, vùng đầu mút của nhiễm sắc thể

- A. là những điểm mà tại đó enzym được tổng hợp và là vị trí duy nhất có thể xảy ra trao đổi chéo trong giảm phân.
- B. có tác dụng bảo vệ các nhiễm sắc thể cũng như làm cho các nhiễm sắc thể không dính vào nhau.
- C. là những điểm mà tại đó phân tử ADN bắt đầu được nhân đôi là vị trí duy nhất có thể xảy ra trao đổi chéo trong giảm phân.
- D. là vị trí liên kết với thoi nhân bào giúp nhiễm sắc thể di chuyển về các cực của tế bào.

Câu 125

Giả sử ở một loài thực vật có bộ nhiễm sắc thể $2n=6$, các cặp nhiễm sắc thể tương đồng được kí hiệu là Aa, Bb và Dd. Trong các dạng đột biến lệch bội sau đây, dạng nào là thể tam bội?

- A. AaBbd.
- B. AaaBb.
- C. AbBb.
- D. AaABbBDdd.

Câu 126

Thành tựu nào sau đây là ứng dụng của công nghệ tế bào?

- A. Tạo ra giống lúa "gạo vàng" có khả năng tổng hợp β -carôten (tiền chất tạo vitamin A) trong hạt.
- B. Tạo ra giống cây trồng lưỡng bội có kiểu gen đồng hợp tử về tất cả các gen.
- C. Tạo ra giống cừu sản sinh prôtêin huyết thanh của người trong sữa.
- D. Tạo ra giống cà chua có gen làm chín quả bị bất hoạt.

Câu 127

Khi phun thuốc trừ sâu, người ta nhận thấy sau vài lần số lượng sâu chết giảm xuống. Giải thích nào sau đây hợp lý nhất?



- A. Khi phun thuốc trừ sâu đã gây nên hiện tượng kháng thuốc.
- B. Sự kháng thuốc tăng lên sau nhiều lần phun.
- C. Khi phun thuốc trừ sâu đã gây nên sự miễn cảm với thuốc.
- D. Sâu có thể tránh tiếp xúc với thuốc sau nhiều lần phun.

Câu 128

Trong các phát biểu sau, phát biểu nào chưa chính xác khi nói về sự phân tầng trong quần xã?

- A. Trong hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới, sự phân tầng của thực vật kéo theo sự phân tầng của động vật.
- B. Trong các hệ sinh thái dưới nước, sự phân bố không đồng đều của ánh sáng kéo theo sự phân bố không đồng đều của sinh vật sản xuất.
- C. Nguyên nhân của sự phân tầng là do sự phân bố không đồng đều của các nhân tố ngoại cảnh.
- D. Sự phân tầng làm tăng khả năng sử dụng nguồn sống và làm tăng mức độ cạnh tranh giữa các loài trong quần xã.

Câu 129

Sinh vật nào có năng lượng lớn nhất?

- A. Sinh vật bậc 2 . B. Sinh vật bậc 1 . C. Sinh vật sản xuất. D. Sinh vật tiêu thụ.

Câu 130

Quần thể cây trồng (P) 40% gen dị hợp tử, qua 1 thế hệ tự thụ phấn tần số gen dị hợp tử tại đời F1 là

- A. 60% . B. 20% . C. 80% . D. 40% .

Câu 131

Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng hành động của dân binh Gia Định khi quân Pháp đánh chiếm thành (tháng 2-1859)?

- A. Tập hợp lực lượng chiến đấu dũng cảm.
- B. Bám sát, quấy rối và tiêu diệt địch.
- C. củng cố lực lượng để đánh lâu dài.
- D. Buộc Pháp rút quân xuống tàu chiến.

Câu 132

Cho bảng thống kê về một số hoạt động của Nguyễn Ái Quốc:

Tháng 6.1925	Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
21.6.1925	Ra báo Thanh niên, cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

1925 - 1927	Mở các lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu (Trung Quốc).
Đầu năm 1927	Xuất bản tác phẩm Đường Kách mệnh.
1928	Cùng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức phong trào "vô sản hóa".

Từ bảng số liệu trên, cho biết nhận xét nào sau đây là chính xác nhất về vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1919-1930 thông qua những hoạt động trên?

- A. Chuẩn bị về đường lối sách lược cho việc thành lập Đảng.
- B. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng cho việc thành lập Đảng.
- C. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Thành lập Mặt trận Việt Minh.

Câu 133

Hai xu hướng cứu nước trong phong trào dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX có sự khác nhau về

- A. khuynh hướng.
- B. lãnh đạo
- C. tư tưởng.
- D. phương pháp.

Câu 134

Sự kiện nào sau đây là mốc chấm dứt vai trò lịch sử của Việt Nam Quốc dân đảng và khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản ở Việt Nam?

- A. Vụ mưu sát tên trùm mộ phu Badanh ở Hà Nội.
- B. Ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam ra đời (1929).
- C. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại (2.1930).
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).

Câu 135

Chọn nội dung ở cột I phù hợp với nội dung ở cột II trong bảng sau:

I (Thời gian)	II (Sự kiện)
1. Tháng 2-4.1930	a. Nhiều cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân bùng nổ.
2. (1.5.1930)	b. Cuộc biểu tình của 8.000 nông dân ở Hưng Nguyên (Nghệ An).
3. Tháng 6-7-8.1930	b. Nhiều cuộc biểu tình của công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác trên phạm vi cả nước.
4. (12.9.1930)	d. Công nhân đấu tranh nhân ngày Quốc tế Lao động.

- A. 1a, 2b, 3c, 4d.
- B. 1a, 2d, 3c, 4b.
- C. 1c, 2b, 3d, 4c.
- D. 1d, 2b, 3a, 4c.

Câu 136



Đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu hỏi:

“... Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!”

(Trích "*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*", SGK Lịch sử lớp 12, NXB GD, 2014, tr.131)

Đoạn tư liệu trên đề cập đến nội dung nào sau đây?

- A. Nguyên nhân phải tiến hành kháng chiến chống Pháp.
- B. Đường lối kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam.
- C. Chính sách đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. Chính phủ quyết định thực hiện sách lược hòa hoãn với Pháp.

Câu 137

Ai là người lãnh đạo cuộc Duy tân ở Nhật Bản?

- A. Tướng quân.
- B. Thiên hoàng.
- C. Nông dân.
- D. Đại địa chủ.

Câu 138

Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ 2?

- A. Áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- B. Buôn bán vũ khí, không bị chiến tranh tàn phá.
- C. Tận dụng nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài.
- D. Sức cạnh tranh lớn của các tập đoàn tư bản lũng đoạn.

Dựa vào thông tin được cung cấp sau đây để trả lời câu hỏi 139 và 140:

“...1. Hội nghị ghi nhận về những hiệp định chấm dứt tình trạng chiến tranh tại Cam-puchia, Lào và Việt Nam và tổ chức sự kiểm soát quốc tế cùng sự giám sát việc thi hành những dự phòng (những điều khoản) của hiệp định này.

2. Hiệp định minh định sự toại ý về chấm dứt tình trạng chiến tranh tại Cam-pu-chia, Lào và Việt Nam. Hội nghị khẳng định sức thuyết phục của mình, rằng, sự thực thi những dự phòng được bày tỏ ở bản tuyên bố hiện thời và ở các hiệp định chấm dứt tình trạng chiến tranh sẽ cho phép Cam-pu-chia, Lào và Việt Nam từ nay về sau xoay chuyển sứ mệnh của các nước ấy, với nền độc lập và chủ quyền trọn vẹn, cùng nhân dân hòa bình của các quốc gia.”

(*Hệ thống tư liệu Lịch sử gốc trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông*, NXB ĐHQG Hà Nội, tr.427)

Câu 139

Nội dung đoạn trích đề cập đến văn bản nào sau đây?

- A. Hiệp định Sơ bộ.
- B. Hiệp định Giơnevơ.
- C. Hiệp định Pari.
- D. Hiệp ước Bali.

Câu 140

Văn bản trên khẳng định nội dung nào sau đây của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia?

- A. Quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.
- B. Mĩ can thiệp vào chiến tranh ở Đông Dương.
- C. Thành lập mặt trận chung của ba nước Đông Dương.
- D. Duy trì các căn cứ quân sự ở Đông Dương.

Câu 141

Lãnh thổ Hoa Kỳ phần lớn nằm trong vành đai khí hậu

- A. xích đạo.
- B. nhiệt đới.
- C. ôn đới.
- D. hàn đới.

Câu 142

Đồng Euro là sự liên minh của các quốc gia châu Âu trên lĩnh vực?

- A. Chính trị.
- B. Kinh tế.
- C. Xã hội.
- D. Văn hóa

Câu 143

Biểu hiện của tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường ở nước ta hiện nay là

- A. khoáng sản cạn kiệt.
- B. đất đai bị bạc màu.
- C. sự gia tăng thiên tai.
- D. nguồn nước ô nhiễm.

Câu 144

Cảnh quan thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc nước ta khác với phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do tác động của

- A. Tín phong bán cầu Bắc, vị trí ở khu vực gió mùa, địa hình có núi cao.
- B. gió mùa và Tín phong bán cầu Bắc, vị trí gần chí tuyến, địa hình núi.
- C. gió mùa Đông Bắc và gió Tây, vị trí ở nội chí tuyến, địa hình đồi núi.
- D. gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới, vị trí ở xa xích đạo, núi cao.

Câu 145

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, cho biết vùng núi Đông Bắc gồm các cánh cung núi nào sau đây?

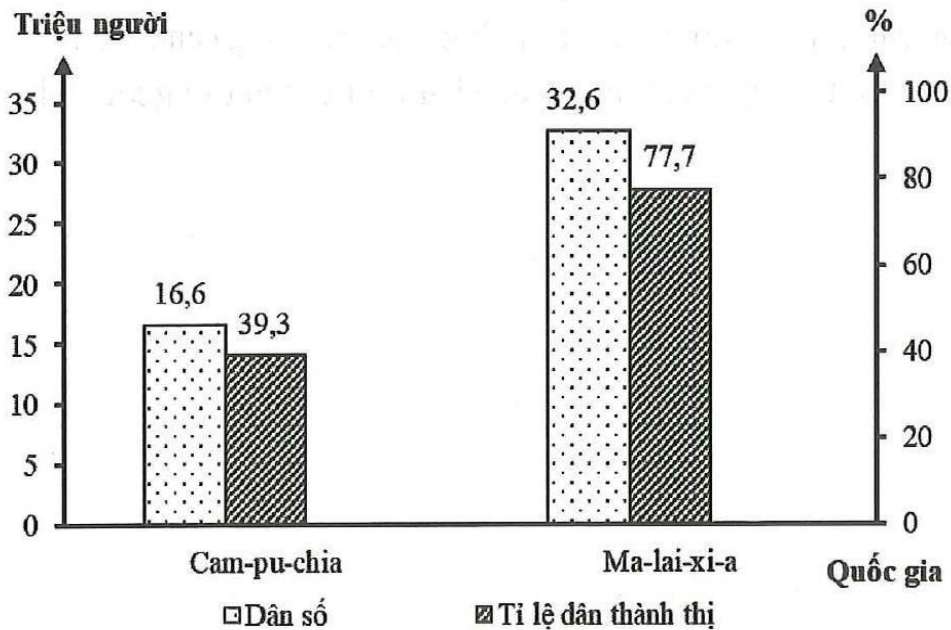
- A. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Tam Đảo.
- B. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Tây Côn Lĩnh.
- C. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.
- D. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Tam Điệp.

Câu 146

Cho biểu đồ

SỐ DÂN VÀ TỈ LỆ DÂN THÀNH THỊ CỦA CAM-PU-CHIA VÀ MA-LAI-XI-A NĂM

2021



(Số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2022, <https://www.aseanstats.org>)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về số dân và tỉ lệ dân thành thị của Cam-pu-chia và Ma-lai-xi-a năm 2021?

- A. Số dân của Cam-pu-chia cao hơn Ma-lai-xi-a.
- B. Tỉ lệ dân thành thị của Ma-lai-xi-a cao hơn Cam-pu-chia.
- C. Tỉ lệ dân thành thị của Ma-lai-xi-a thấp hơn Cam-pu-chia.
- D. Số dân của Cam-pu-chia gấp hai lần Ma-lai-xi-a.

Câu 147

Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc trưng của nền nông nghiệp cổ truyền ở nước ta?

- A. Sản xuất quy mô nhỏ, công cụ thủ công, thô sơ.
- B. Sử dụng nhiều sức người, năng suất lao động thấp.
- C. Nông nghiệp tự cung, tự cấp để sản xuất ra hàng hóa.
- D. Phần lớn sản phẩm chủ yếu để tiêu dùng tại chỗ.

Câu 148

Cụm từ nào **không** đúng về tên vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta?

- A. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.
- B. Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.
- C. Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- D. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Câu 149

Giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp ở Đông Nam Bộ là

- A. tiến hành cải tạo đất đai, mở rộng diện tích canh tác.
- B. mở rộng diện tích canh tác, xây dựng công trình thủy lợi.



C. xây dựng công trình thủy lợi, thay đổi cơ cấu cây trồng.

D. thay đổi cơ cấu cây trồng, tiến hành cải tạo đất đai.

Câu 150

Giải pháp chủ yếu để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay là

A. thu hút đầu tư, đào tạo lao động, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật.

B. bảo vệ tài nguyên, mở rộng thị trường, chuyên dịch cơ cấu kinh tế.

C. tạo các sản phẩm mới, tăng cường hợp tác, mở rộng cảng biển.

D. mở rộng thị trường, tăng sản phẩm chất lượng, chú trọng xuất khẩu.

----HẾT ĐỀ THI----



BẢNG ĐÁP ÁN

PHẦN 1. TƯ DUY ĐỊNH LƯỢNG (TOÁN HỌC)

1. B	2. A	3. A	4. A	5. 36	6. C	7. 2	8. B	9. A	10. 5
11. C	12. A	13. B	14. D	15. B	16. 4	17. C	18. 1	19. 4	20. 15
21. C	22. 6	23. A	24. D	25. 75	26. 10/3	27. -1/2	28. 3	29. B	30. B
31. D	32. -3	33. A	34. C	35. C	36. C	37. A	38. C	39. 7	40. 4
41. -1/2	42. C	43. A	44. B	45. B	46. D	47. C	48. A	49. D	50. C

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH (VĂN HỌC – NGÔN NGỮ)

51. A	52. B	53. C	54. C	55. D	56. C	57. B	58. A	59. B	60. C
61. A	62. B	63. C	64. B	65. A	66. A	67. C	68. B	69. D	70. A
71. C	72. C	73. C	74. D	75. C	76. C	77. D	78. A	79. D	80. C
81. A	82. A	83. A	84. B	85. C	86. C	87. D	88. A	89. A	90. D
91. C	92. C	93. B	94. C	95. B	96. B	97. C	98. A	99. B	100. D

PHẦN 3. KHOA HỌC TỰ NHIÊN, CÔNG NGHỆ VÀ KHOA HỌC XÃ HỘI

101. B	102. C	103. B	104. B	105. D	106. A	107. B	108. A	109. A	110. D
111. A	112. A	113. D	114. B	115. A	116. A	117. C	118. D	119. C	120. C
121. C	122. B	123. A	124. B	125. D	126. B	127. B	128. D	129. C	130. B
131. C	132. B	133. D	134. C	135. B	136. A	137. B	138. C	139. B	140. A
141. C	142. B	143. C	144. B	145. C	146. B	147. C	148. B	149. C	150. A